

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2021/HSST

Ngày: 15 - 09 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Siu H' Thoan. 2. Ông Trương Công Chự.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện VKSND huyện C, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Sỹ Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 09 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/HSST ngày 20 tháng 08 năm 2021 đối với bị cáo:

Ksor Đ, sinh ngày: 15/02/2002, tại huyện C, tỉnh Gia Lai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;

Chỗ ở hiện nay: Làng X, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Ja rai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rơ Mah P, sinh năm: 1985 và bà Ksor H, sinh năm 1986 (đã ly hôn) sinh sống tại làng G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Có vợ là R, sinh năm: 1998 hiện đang sinh sống tại làng X xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/07/2021, bị tạm giam ngày 07/07/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ công an huyện C, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Kpă N, sinh ngày 15/02/2001;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Tung Mo A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Anh Kpă Q, sinh năm: 2000;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2/ Ông Rơ Mah G, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3/ KPă B, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Làng R, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4/ Siu N, sinh năm 2003, người đại diện của Siu N là ông Rơ Mah T

Địa chỉ: Làng G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

5/ Ông Rơ Mah T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Làng G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Ja Rai có ông Siu BLóck người dân tộc Ja Rai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 13/02/2021, Ksor Đ cùng với Siu N và Kpă B đi trên xe mô tô BKS 81B2 – 575.31 do Siu N điều khiển đi từ xã Ia Bông đến xã I để chơi. Khi đi đến khu vực đường liên huyện mới mở thuộc địa phận làng Hle, xã I, huyện C thì Siu N nhìn thấy Kpă Nam đang điều khiển xe mô tô BKS 81K4 – 8390 chở theo Kpă Q đi phía trước cùng chiều. Lúc này Nghị điều khiển xe mô tô chạy ngang với xe của Nam và hỏi “Mày ở làng nào” thì Nam trả lời “Thôn Tung Mo A, xã Ia Dreng, huyện C”, nghe vậy Nghị nói Nam dừng xe lại thì Nam dừng xe lại ở lề đường. Nghị điều khiển xe mô tô dừng lại phía trước đầu xe mô tô của Nam và cùng với B đi lại chỗ Nam và Q đứng để nói chuyện, lúc này Nghị hỏi Nam “Ở làng nào” thì Nam trả lời “Ở thôn Tung Mo A, huyện C”, Nghị nói “Nói láo”, cùng lúc này Ksor Đ đã lấy 01 con dao dài 47cm, cán dao làm bằng gỗ, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 23,6cm mà Đ đã chuẩn bị sẵn từ trước để ở xe mô tô của Nghị, Đ đi từ phía sau đến chỗ Nam và Q, cầm dao chém Nam trúng vào mũ bảo hiểm, tiếp đến Đ chém Q 03 nhát thì 02 nhát trúng mũ bảo hiểm và 01 nhát trúng vào vai bên phải của Q làm Q bị thương. Q bỏ chạy thì Đ tiếp tục chém Nam 02 nhát nữa nhưng chém lên mũ bảo hiểm, lúc này Nam bỏ chạy và để lại xe mô tô.

Khi Nam và Q bỏ chạy, Đ dùng chân đạp đổ xe mô tô biển kiểm soát 81K4 - 8390 do Nam điều khiển ngã xuống đường và dùng tay phải mở nắp bình xăng của xe ra, sau đó Đ lấy 01 quẹt ga có sẵn trong người Đ (Đ có hút thuốc nên có quẹt ga trong người) và châm lửa đốt xe mô tô của Nam. Sau khi đốt xe xong thì Nghị điều khiển xe mô tô chở B và Đ đi về xã Ia Bông, huyện C.

Kpă Q bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện từ ngày 14/02/2021 đến ngày 15/02/2021 thì xuất viện, xe mô tô của Nam bị cháy hư hỏng hoàn toàn.

Ngày 14/02/2021, Kpă B và Siu N đã đến UBND xã I khai nhận hành vi của mình và đồng phạm.

Ngày 17/02/2021, Kpă Q và Kpă Nam làm đơn trình báo gửi Công an xã I, huyện C, trình báo sự việc Ksor Đ cùng đồng phạm có hành vi Cố ý gây thương tích và Hủy hoại tài sản.

Ngày 06/5/2021, Kpă Q làm đơn từ chối giám định thương tích, đơn xin bãi nại cho Ksor Đ, Siu N và Kpă B, cam kết không có yêu cầu, khiếu kiện khiếu nại gì về hành vi cố ý gây thương tích.

Trong quá trình điều tra bị cáo Đ bỏ trốn, ngày 27/5/2021 cơ quan CSĐT công an huyện C ra quyết định truy nã; ngày 04/07/2021 bị cáo Đ đến cơ quan điều tra công an huyện C đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 15 ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 81K4 – 8390 là 2.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 20 tháng 08 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Ksor Đ về tội: “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ksor Đ phạm tội: Hủy hoại tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ksor Đ từ 30(ba mươi) tháng đến 36(ba sáu) tháng tù.

Về Dân sự: Bị hại Kpă Nam và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Rơ Mah G yêu cầu bị cáo Ksor Đ bồi thường thiệt hại trị giá chiếc xe mô tô biển số 81K4 - 8390 mà Đ đốt cháy với số tiền là 8.000.000 đồng, bị cáo Ksor Đ chấp nhận bồi thường cho ông Rơ Mah G, tuy nhiên Đ chưa bồi thường

Đối với Kpă Q: Yêu cầu Ksor Đ cùng các đối tượng khác gây thương tích cho mình phải bồi thường số tiền 3.500.000đ. Hiện Siu N đã bồi thường cho Q số tiền là 3.500.000đ, Kpă Q đã nhận đủ tiền, không yêu cầu và khiếu kiện gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K4 - 8390 bị cháy chỉ còn lại khung sắt theo kết quả điều tra, xác minh xác định là tài sản hợp pháp của ông Rơ Mah G địa chỉ trú tại Thôn Tung Mo A, xã Ia Đreng, huyện C, tỉnh Gia Lai đã bị cháy hoàn toàn không còn giá trị sử dụng, ông G từ chối không nhận lại do đó đề nghị tiêu hủy.

- 01 con dao, loại dao rựa, dài 47cm, cán dao làm bằng gỗ dài 23,4cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 23,6cm, và 01 hộp quẹt màu đỏ, dài 08cm, không có nhãn hiệu (là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy).

- 01(một) xe mô tô BKS 81B2 – 57531, xác định là tài sản của ông Rơ Mah T, khi Siu N dùng xe chở Ksor Đ và Kpă B đi thì ông T không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Rơ Mah T, ông T không có ý kiến gì thêm, không xem xét giải quyết.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 22 giờ ngày 13/02/2021, tại khu vực đường liên huyện thuộc làng Hle, xã I, huyện C, sau khi dùng dao gây thương tích cho Kpă Nam và Kpă Q, Ksor Đ đã dùng chân đạp đổ xe mô tô biển kiểm soát 81K4 – 8390 của Kpă Nam, sau đó Đ mở nắp bình xăng của xe và dùng bật lửa đốt, làm cháy xe mô tô biển kiểm soát 81K4 – 8390 hoàn toàn, thiệt hại, theo kết luận của hội đồng định giá là 2.800.000 đồng.

Bị cáo Ksor Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng xăng là chất nguy hiểm về cháy nổ vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Ksor Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bỏ trốn bị cơ quan điều tra truy nã đến ngày 04/07/2021 Ksor Đ ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội Đồng xét xử xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đảm bảo điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội đó cũng chính là biện pháp tốt nhất để đảm bảo ngăn ngừa riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án còn có các đối tượng như:

Đối với Kpă B và Siu N, khi Đ thực hiện hành vi gây thương tích và đốt xe mô tô thì trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội Đ không bàn bạc gì với B và Nghi mà Đ thực hiện hành vi độc lập một mình. Sau khi sự việc xảy ra thì ngày 14/02/2021 Siu N và Kpă B đã đến UBND xã I, huyện C để trình báo sự việc xảy ra, các bị hại Kpă Nam và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Kpă Q đã làm đơn từ chối giám định thương tích và không khiếu kiện khiếu nại gì về việc bị gây thương tích. Như vậy, Kpă B và Siu N không đồng phạm với Ksor Đ về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự, không phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự. Riêng hành vi cố ý gây thương tích cho Kpă Q, không có đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ksor Đ, Kpă B và Siu N về hành vi Cố ý gây thương tích.

[5] Về trách nhiệm dân sự: HĐXX công nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đ và bị hại Nam cùng ông Rơ Mah G là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trị giá chiếc xe mô tô BKS 81K4 - 8390 bị cháy chỉ còn lại khung sắt với số tiền là 8.000.000 đồng,

Đối với Kpă Q: Yêu cầu Ksor Đ cùng các đối tượng Siu N gây thương tích cho Q phải bồi thường số tiền 3.500.000đ. Hiện Siu N đã bồi thường cho Q số tiền là 3.500.000đ, Kpă Q đã nhận đủ tiền, không yêu cầu và khiếu kiện gì thêm; Siu N cũng không yêu cầu bị cáo Đ và Kpă B phải bồi thường lại tiền cho Siu N nên không đề cập giải quyết.

[6] Về Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K4 - 8390 bị cháy chỉ còn lại khung sắt (*ông G từ chối không nhận lại*) chi tiết theo biên bản giao nhận giữa cơ quan THA dân sự huyện C với công an huyện C lập ngày 20/08/2021.
- 01 con dao, loại dao rựa, dài 47cm, cán dao làm bằng gỗ dài 23,4cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 23,6cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm;
- 01 hộp quẹt màu đỏ, dài 08cm, không có nhãn hiệu (chi tiết theo biên bản giao nhận giữa cơ quan THA dân sự huyện C với công an huyện C lập ngày 20/08/2021).

Đối với xe mô tô BKS 81B2 – 57531, là tài sản hợp pháp của ông Rơ Mah T, khi Siu N dùng xe chở Ksor Đ và Kpă B đi thì ông T không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Rơ Mah T không có ý kiến gì thêm không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Ksor Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Ksor Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; Điều 38; 50 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ksor Đ 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04/07/2021.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng khoản 1 Điều 589 bộ luật dân sự năm 2015

Tuyên xử: chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đ và bị hại Nam và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Rơ Mah G thỏa thuận bị cáo Đ cam kết có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trị giá chiếc xe mô tô BKS 81K4 - 8390 mà Đ đốt cháy chỉ còn lại khung sắt với số tiền là 8.000.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.*

[4] Về Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây không còn giá trị sử dụng.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K4 - 8390 xác định là tài sản hợp pháp của ông Rơ Mah G địa chỉ trú tại Thôn Tung Mo A, xã Ia Đreng, huyện C, tỉnh Gia Lai đã bị cháy hoàn toàn không còn giá trị sử dụng và ông G từ chối không nhận lại tài sản (chi tiết theo biên bản giao nhận giữa cơ quan THA dân sự huyện C với công an huyện C lập ngày 20/08/2021).

+ 01(một) con dao, loại dao rựa, dài 47cm, cán dao làm bằng gỗ dài 23,4cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen (chi tiết theo biên bản giao nhận giữa cơ quan THA dân sự huyện C với công an huyện C lập ngày 20/08/2021).

+ 01(một) hộp quẹt màu đỏ, dài 08cm, không có nhãn hiệu (chi tiết theo biên bản giao nhận giữa cơ quan THA dân sự huyện C với công an huyện C lập ngày 20/08/2021).

Riêng Xe mô tô BKS 81B2 – 57531, là tài sản hợp pháp của ông Rơ Mah T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Rơ Mah T không có ý kiến gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ksor Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng hai khoản án phí bị cáo Ksor Đ phải chịu là 600.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự.*

*Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo về phần quyền lợi nghĩa vụ của mình liên quan trong vụ án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS C
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**